

Bản án số: **10/2025/HS-ST**
Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thị Khánh Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công Đ**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp Gia Lào, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn H, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1976

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999 tại tỉnh Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1969 và bà Dương Thị X, sinh năm 1971.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Phùng Trung L**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12.
Con ông Phùng Văn B1, sinh năm 1975 và bà Tô Thị Đ1, sinh năm 1979.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Lê Trọng V**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 9 năm 2007 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp G, xã S, huyện X, Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.
Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 7/12.
Con ông Lê Minh N, sinh năm 1983 và bà Hà Thị P, sinh năm 1984.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trọng V:*

Ông **Lê Minh N**, sinh năm 1983 và bà **Hà Thị P**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

ĐKTT: Gia Lào, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng V:* Bà **Vũ Thùy D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/06/2024, Nguyễn Như T1, sinh năm 2009, ngụ tại ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai có đem đến nhà Lê Trọng V ngụ cùng ấp 01 bình hút ma túy không có gắn nổ thủy tinh được chế tạo từ 01 đầu chai nhựa gắn vào 01 ly thủy tinh, loại dùng để uống rượu do một người tên P1 (không rõ nhân thân lai lịch) quen biết ngoài xã hội cho, mục đích để làm bình sử dụng ma túy đá. Tại nhà Văn, T1 có nói với V biết việc cầm bộ dụng cụ trên mang đến nhà Văn nhưng V không nói gì nên Thân cất giấu trong tủ kéo nhà Văn. Đến tối ngày 24/6/2024, T1 đi về nhà lấy cái nổ thủy tinh mà T1 được người tên Đ2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cho, mang đến nhà Văn và nói với V thì V nói “kệ mày” (nghĩa là không quan tâm) nên Thân cất nổ thủy tinh vào trong ngăn tủ kéo nhà Văn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V đi chơi về lấy 01 (một) gói ma túy đá được cất giấu trước đó trong tủ ra và lấy nổ thủy tinh của Văn gắn vào bộ dụng cụ sử dụng của T1 mang đến trước đó, đổ hết ma túy vào nổ thủy tinh rồi đốt ma túy lên thì nổ thủy tinh bị bể nhưng V vẫn tiếp tục đốt ma túy rồi hút. Lần lượt, V và T1 cùng sử dụng được một lúc thì hết ma túy nên cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/06/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phùng Trung L đã chuyển cho Lê Trọng V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) qua ứng dụng Momo để nhờ V đi mua ma túy về cùng sử dụng thì V đồng ý. Sau khi L chuyển tiền, V sử dụng ứng dụng messenger tên “Trọngg Văn” liên hệ qua ứng dụng messenger tên “Phạm Văn T” để hỏi mua ma túy. T hẹn V đi đến nhà giữ xe quán K, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để giao dịch mua bán ma túy, thì V đồng ý. Văn chuyển khoản số tiền 300.000 đồng mua ma túy cho T qua ứng dụng M, T đưa cho V một đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, V điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Duy M1, sinh năm 1995, ngụ tại ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai rồi chờ M1 đến nhà Văn để cùng sử dụng ma túy. Khi về đến nhà, V đưa ma túy cho L để đổ vào bộ dụng cụ có sẵn ở nhà Văn thì nỏ thủy tinh bị lung, lúc này V lấy nỏ thủy tinh khác đưa cho L. Sau đó, L đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi cùng với V, M1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Công an xã S, huyện X kiểm tra hành chính nhà Lê Trọng V thì phát hiện V, M1, L đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá dạng tự chế (gồm 01 ly thủy tinh được bịt kín bằng cổ chai nhựa, có gắn nắp nhựa, tại nắp nhựa được đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bám dính tinh thể màu trắng), 01 quẹt gas. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đến nhà giữ xe của quán K để triệu tập Phạm Văn T làm việc thì phát hiện Nguyễn Công Đ đang tới gặp T và có biểu hiện nghi vấn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đ thì phát hiện trong túi quần của Đ có 01 (một) gói nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Đ khai nhận các tinh thể màu trắng là ma túy vừa mua được của đối tượng tên Hùng Quê (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường N để bán lại cho các con nghiện khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, Phạm Văn T và Nguyễn Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, cụ thể như sau:

* Phạm Văn T khai nhận đã bán ma túy đá cho Lê Trọng V được 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/06/2024, tại bãi giữ xe quán K 2, T đã bán cho V 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Hình thức giao dịch là Văn chuyển tiền qua ứng dụng Momo số tiền 100.000 đồng và đưa trực tiếp số tiền 300.000 đồng cho T.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/06/2024, tại bãi giữ xe quán K 2, T đã bán cho V 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Hình thức giao dịch là Văn chuyển tiền qua ứng dụng Momo số tiền 300.000 đồng cho T.

Quá trình làm việc, T khai nhận nguồn gốc ma túy mà T có được là mua của Nguyễn Công Đ.

* Nguyễn Công Đ khai nhận đã bán ma túy đá cho Phạm Văn T được 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 ngày 24/6/2024, T sử dụng ứng dụng Messenger tên “Phạm Văn T” gọi điện đến ứng dụng M2 của Đ “Nguyễn Công Đ” hỏi mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi thoả thuận mua bán ma túy thì Đ đến nhà giữ xe quán K 2 tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bán ma túy đá cho T. Hình thức giao dịch là T dùng tài khoản Momo số 0792.346.787 của T chuyển khoản qua tài khoản Momo số 0898.792.717 của Đ số tiền 200.000 đồng, còn số tiền 100.000 Đ cho T nợ khi nào có tiền sẽ trả sau.

- Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 ngày 25/6/2024, T sử dụng ứng dụng Messenger tên “Phạm Văn T” gọi điện đến ứng dụng Messenger của Đ tên “Nguyễn Công Đ” hỏi mua một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Do T chưa có tiền trả nên hẹn có tiền sẽ trả sau thì Đ đồng ý. Sau khi thoả thuận mua bán ma túy xong thì Đ đến nhà giữ xe quán K 2 tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy cho T.

Đến khoảng 15 giờ ngày 25/6/2024, Đ đi gặp một người đàn ông tên Hùng Q (không rõ lai lịch) tại khu vực đường N mua được 01 (một) gói ma túy với giá 1.500.000 đồng rồi cất giấu trong túi quần mục đích để bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Đ đi đến nhà giữ xe quán K để chơi thì bị Cơ quan Công an phát hiện như đã nêu trên.

* Ngoài bán ma túy đá cho Phạm Văn T, Nguyễn Công Đ khai nhận đã bán ma túy đá cho Lê Trọng V được 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Đầu tháng 6/2024, V sử dụng ứng dụng Messenger tên “Trọngg Văn” gọi điện đến ứng dụng Messenger của Đ tên “Nguyễn Công Đ” hỏi mua một tép ma túy với giá 300.000 đồng thì Đ đồng ý. Đ hẹn V đến đường hẻm gần Karaoke P thuộc xã X rồi đưa 01 tép ma túy cho V. V sử dụng tài khoản Momo số 0963.307.056 chuyển khoản đến tài khoản Mommo của Đ số 0898.792.717, số tiền 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 07 ngày, V sử dụng ứng dụng Messenger tên “Trọngg Văn” gọi điện đến ứng dụng Messenger của Đ tên “Nguyễn Công Đ” hỏi mua một tép ma túy với giá 200.000 đồng thì Đ đồng ý. Đ tiếp tục hẹn V đến đường hẻm gần Karaoke P thuộc xã X rồi đưa cho V 01 tép ma túy, V đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số 1336/KL-KTHS, ngày 02/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) bán dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) bán dính trong 01 nỏ thủy tinh bị bể được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,0468 gam, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H2 lại đối tượng sau giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M, M1. Mẫu M, M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2= 2,0271 gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1336/KL-KTHS.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (L1 thủy tinh được bịt kín bằng cổ chai nhựa, có gắn nắp nhựa, tại nắp nhựa được đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bấm dính tinh thể màu trắng).

- 01 (một) quạt gas.

- 01 (một) nỏ thủy tinh bị bể.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có gắn sim số: 0869.434.271 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, có gắn sim số: 0922.258918 thu giữ của Lê Trọng V.

- 01 (một) gói gói nilong hàn kín, kích thước (5x4)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Công Đ khai nhận là ma túy đá.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, gắn sim số: 0898.792.717 của Nguyễn Công Đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, gắn sim số: 0792.346.787 của Phạm Văn T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-493.94. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nói trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Duy M1, sinh năm 1995, ngụ tại ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do không biết việc Lê Trọng V và Phùng Trung L sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho anh M1.

- 01 cuốn vở thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn Đ3. Quá trình điều tra xác định cuốn vở nêu trên không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho Đ3.

Tại bản cáo trạng số: 247/CT-VKSXL ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ và Phạm Văn T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phùng Trung L về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Trọng V, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 08 năm đến 09 năm tù

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 xử phạt bị cáo Phùng Trung L từ 07 năm đến 08 năm tù

- Căn cứ điểm a, b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 xử phạt bị cáo Lê Trọng V từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng V phát biểu:* Thống nhất với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc áp dụng để truy tố bị cáo V. Tuy nhiên, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo còn nhỏ tuổi nên nhận thức còn hạn chế, cha mẹ bị cáo đã ly hôn nên thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Công Đ, Phạm Văn T, Phùng Trung L và Lê Trọng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 25/6/2024, tại ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Công an xã S, huyện X kiểm tra hành chính nhà Lê Trọng V phát hiện bắt quả tang Lê Trọng V, Phùng Trung L và Nguyễn Duy M1 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá dạng tự chế (gồm 01 ly thủy tinh được bịt kín bằng cổ chai nhựa, có gắn nắp nhựa, tại nắp nhựa được đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bám dính tinh thể màu trắng), 01 queet gas. Lê Trọng V và Phùng Trung L khai nhận ma túy vừa sử dụng là do V và L mua của Phạm Văn T. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trọng V, Phùng Trung L về hành vi Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định. Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) bán dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, vào ngày 24/6/2024 Lê Trọng V đã có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Như T1 sử dụng trái phép tại nhà của V. Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) bán dính trong 01 nỏ thủy tinh bị bể được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Công Đ đã bán ma túy cho Phạm Văn T và Lê Trọng V được 04 lần, 04 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Phạm Văn T đã bán ma túy cho Lê Trọng V được 02 lần, 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công Đ, Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Trung L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Trọng V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo V phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Trọng V tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Chương XII Bộ luật hình sự về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1336/KL-KTHS, ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 ly thủy tinh được bịt kín bằng cổ chai nhựa, có gắn nắp nhựa được đục 02 lỗ,

một lỗ được gắn ống hút nhựa; 01 (một) quạt gas; 01 sim số 0869.434.271; 01 sim số 0922.258.918; 01 sim số 0898.792.717 và 01 sim số 0792.346.787;

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S; 02 điện thoại di động Iphone; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) diễn biến vụ án, được trích xuất từ camera nhà xe của quán K được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu dữ liệu điện tử vào đĩa DVD và chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Buộc Nguyễn Công Đ phải nộp số tiền 1.000.000 đồng và Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 700.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Như T1 đã có hành vi cung cấp dụng cụ để cho Lê Trọng V sử dụng trái phép chất ma túy. Do T1 có độ tuổi dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T1 là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Hùng Q là người đã bán ma túy cho Nguyễn Công Đ tại khu vực đường N, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy M1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với M1 là phù hợp.

Đối với đối tượng tên P1 và Đ2 đã có hành vi cho Nguyễn Như T1 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Do không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công Đ, Phạm Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Đ 09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phùng Trung L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Phùng Trung L 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024

- Căn cứ điểm điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trọng V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng V 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1336/KL-KTHS, ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 ly thủy tinh được bịt kín bằng cổ chai nhựa, có gắn nắp nhựa được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn ống hút nhựa; 01 (một) quạt gas; 01 sim số 0869.434.271; 01 sim số 0922.258.918; 01 sim số 0898.792.717 và 01 sim số 0792.346.787;

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S; 02 điện thoại di động Iphone; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) diễn biến vụ án, được trích xuất từ camera nhà xe của quán K được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu dữ liệu điện tử vào đĩa DVD và chuyển theo hồ sơ vụ án.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

+ Buộc Nguyễn Công Đ phải nộp số tiền 1.000.000 đồng và Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 700.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Công Đ, Phạm Văn T, Phùng Trung L và Lê Trọng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ